

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14-7-2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

2. Ông Bùi Tấn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - tỉnh Đồng Tháp.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân **khv 12 - Đồng Tháp** tham gia phiên tòa:* Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 14/7/2025, tại trụ sở **Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp** xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2025/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2025 về việc *ly hôn, tranh chấp về nuôi con* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/6/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Mỹ M, sinh ngày 03/3/1987. Địa chỉ: A, ấp T, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh). *Có đơn xin vắng mặt.*

2. Bị đơn: Ông Lý Văn T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ B, ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (nay là Ấp C, xã T, tỉnh Đồng Tháp). *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Mỹ M trình bày:

Chị Trần Mỹ M và anh Lý Văn Thừa tự N tìm hiểu, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 07/8/2012. Vợ chồng có một con chung tên Lý Văn D, sinh ngày 25/7/2013, hiện cháu D đang sống cùng chị.

Chỉ sau vài năm chung sống, những bất đồng bắt đầu nảy sinh. Anh T dần bộc lộ tính cách thiếu trách nhiệm, không quan tâm đến cuộc sống gia đình,

không chăm lo kinh tế, không chia sẻ công việc nhà hay việc chăm sóc con, khi nhậu vô thì thường về nhà chửi bới. Dù chị nhiều lần góp ý, anh T vẫn phớt lờ. Vợ chồng không còn nói chuyện được với nhau, mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm đến cảm xúc của nhau. Chị cảm thấy cuộc hôn nhân này không còn tình cảm yêu thương hay sự tôn trọng lẫn nhau như hai người xa lạ, không ai chăm sóc ai, mạnh ai nấy lo. Cuộc sống vợ chồng đã mất đi sự gắn kết và tình yêu thương. Đến năm 2017 thì ly thân, không còn chung sống cùng nhau. Trong thời gian ly thân vợ chồng có đôi lần hàn gắn nhưng không thành, do anh T không chịu sửa đổi tính tình nên không cải thiện mối quan hệ do đó tiếp tục ly thân đến nay. Nay chị nhận thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Lý Văn T.
- Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lý Văn D, sinh ngày 25/7/2013, không yêu cầu cấp dưỡng.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Lý Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải và xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh T không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và xét xử cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình cho Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho chị M được ly hôn với anh T. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, cho chị M được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lý Văn D, sinh ngày 25/7/2013. Về cấp dưỡng: Chưa có yêu cầu nên chưa xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Không ai yêu cầu giải quyết, nên Kiểm sát viên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của **Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp)**, quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Trần Mỹ M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lý Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nên

Tòa án tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Mỹ M và anh Lý Văn T là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh), phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị M, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T thiếu trách nhiệm với gia đình, không lo kinh tế, không phụ giúp việc nhà hay chăm sóc con, thường xuyên nhậu nhẹt và có hành vi chửi bới. Mặc dù chị nhiều lần góp ý nhưng anh không thay đổi, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng đã ly thân, đã từng cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Chị xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh T để tiến hành hòa giải và xét xử, nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, thể hiện sự thiếu thiện chí trong việc hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

“Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

... ”

[4] Về con chung: Chị M và anh T có một con chung là cháu Lý Văn D, sinh ngày 25/7/2013. Hiện cháu D đang sống ổn định với chị M và có nguyện vọng tiếp tục sống với mẹ. Anh T không có yêu cầu nuôi con, do đó, chấp nhận giao cháu D cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T không có văn bản ý kiến, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 53, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Mỹ M. Cho chị Trần Mỹ M được ly hôn với anh Lý Văn T.

2. Về việc nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Mỹ M. Chị Trần Mỹ M được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lý Văn D, sinh ngày 25/7/2013.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Mỹ M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014667 ngày 21 tháng 4 năm 2025 của **Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12 - Đồng Tháp)**.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quốc Bình